

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TX THÀNH PHỐ  
HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020.*

Số: 405/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Ông PQH, sinh năm 1988;** căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân số: 001088015193 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2016; Hộ khẩu thường trú: Số 24, ngõ 22, đường KG, phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 24/22 KG, quận TX, thành phố Hà Nội

**2. Bà PTPH, sinh năm 1989;** căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân số 036189002447 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2016; Hộ khẩu thường trú: Số 24, ngõ 22, đường KG, phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 1801, Chung cư 361,60 HQV, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

(1). Ngày 05.6.2020, ông PQH và bà PTPH có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

**+ Về hôn nhân:**

Ông PQH và bà PTPH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27.11.2012 tại Ủy ban nhân dân phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**+ Về con chung;** Ông PQH và bà PTPH có 01 con chung: PHP, sinh ngày 06.10.2013. Khi ly hôn, thỏa thuận giao con chung PHP, sinh ngày 06.10.2013 cho bà PTPH trực tiếp nuôi dưỡng, ông PQH cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông PQH được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông PQH và bà PTPH tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

**+ Về lệ phí:** Ông PQH và bà PTPH tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2020, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông PQH và bà PTPH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông PQH và bà PTPH có 01 con chung: PHP, sinh ngày 06.10.2013.

Giao con chung PHP, sinh ngày 06.10.2013 cho bà PTPH trực tiếp nuôi dưỡng, ông PQH cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8.2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông PQH được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông PQH và bà PTPH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông PQH và bà PTPH không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông PQH và bà PTPH mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông PQH và bà PTPH đã nộp tại biên lai số 0000337 ngày 09.7.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**PHƯƠNG THẢO**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).